TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO LÂM
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2019/DS-ST
Ngày 17/6/2019.
Về việc: *"Tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn L** .
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà: **Nguyễn Thị T** .
2. Bà: **Lê Thị S**.
Thư ký phiên tòa: Bà **Ka H**– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Hôm nay, ngày 17 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 40/2019/TLST-DS ngày 12/3/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2018/QĐDS-ST ngày 24/5/2019 về việc *"Tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán tài sản"* giữa:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH MTV Y; địa chỉ: 744B Q- Thị trấn L, huyện Đ , tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn Y , sinh năm 1975; chức vụ: Giám đốc. "Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt".

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn S , sinh năm 1964; địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện B , tỉnh Lâm Đồng. "Có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Tại đơn khởi kiện ngày 07/12/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Ngày 25/6/2016, Công ty TNHH MTV Y có bán cho ông Nguyễn Văn S 02 tấn phân hữu cơ (Phân chuồng đã qua xử lý), giá là 3.500.000đ/tấn, thành tiền là 7.000.000đ. Việc mua bán, giao nhận phân được ký kết vào hợp đồng mua bán kiêm phiếu giao nhận hàng hóa số 30/16 ngày 25/6/2016. Theo đó, thỏa thuận Ông S phải trả tiền phân vào ngày 25/12/2016, nếu quá thời hạn này Ông S phải chịu lãi suất 1.5%/tháng trên số tiền chưa trả. Quá thời hạn trên, công ty đến đòi nhiều lần nhưng Ông S cho rằng phân giả, kém chất lượng và không trả tiền. Do đó, công ty khởi kiện yêu cầu Ông S trả tiền nợ gốc 7.000.000đ và lãi tính từ ngày 26/12/2016 cho đến ngày xét xử sơ thẩm là 17/6/2019, cụ thể là 7.000.000đ x 1.5% x 29 tháng 03 ngày =

3.076.500đ, tổng cộng là 10.076.500đ (Mười triệu không trăm bảy mươi sáu ngàn năm trăm đồng).

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn trình bày:

Ông S thừa nhận có mua phân bón của Công ty TNHH MTV Y nhưng chỉ mua 1.5 tấn phân với giá là 3.600.000đ/tấn, thành tiền là 5.400.000đ; Ông S cho rằng phân kém chất lượng nên khi bón phân làm vàng lá, ảnh hưởng đến năng suất cà phê. Ông thừa nhận chữ ký và chữ viết Nguyễn Văn S trong hợp đồng mua bán kiêm phiếu giao nhận hàng hóa số 30/16 ngày 25/6/2016 là của ông nhưng cho rằng khi ký là chưa có nội dung ông nhận 02 tấn phân thành tiền 7.000.000đ, khi ký vào hợp đồng trên Ông S là người đầy đủ năng lực hành vi dân sự và không đồng ý trả tiền nợ gốc, tiền lãi như yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Do vụ án không tiến hành thu thập chứng cứ theo khoản 2 Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự, nội dung tranh chấp không thuộc quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm không tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng: Nguyên đơn có đơn đề nghị vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt theo thủ tục chung.

2. Về nội dung:

- Về quan hệ tranh chấp:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả lại nợ gốc tiền mua phân bón vi sinh và lãi suất chậm trả, hợp đồng được ký kết và thực hiện tại huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng nên đây là "*Tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán tài sản*" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Xét yêu cầu của nguyên đơn thấy rằng:

Căn cứ hợp đồng kiêm phiếu giao nhận hàng số 30/16 ngày 25/6/2016, trình bày của các bên thể hiện từ ngày 25/6/2016 đến ngày 17/7/2016, Ông S có mua phân bón của nguyên đơn là 02 tấn, thành tiền 7.000.000đ. Việc Ông S cho rằng ông chỉ mua và nhận 1.5 tấn phân, giá bán 3.600.000đ nhưng phiếu giao nhận hàng ghi 2 tấn phân là công ty ghi khống nội dung vì khi ông ký vào phiếu giao nhận hàng là giấy trắng, chưa có nội dung, nhưng Ông S không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh. Mặt khác, Ông S thừa nhận lúc ký phiếu giao nhận hàng ông là người minh mẫn, sáng suốt, đầy đủ năng lực hành vi dân sự, mặt dù đủ khả năng trả tiền nhưng ông không trả vì cho rằng phân bón kém chất lượng nên khi bón cả phê bị vàng lá là không thể chấp nhận được.

Xét thấy hợp đồng mua bán phù hợp với quy định của Điều 117 Bộ luật dân sự. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán của hợp đồng nên căn cứ vào điều 357, 440

Bộ luật dân sự thì bị đơn phải có nghĩa vụ trả tiền và lãi suất chậm trả như thỏa thuận. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả tiền nợ gốc mua phân bón và lãi chậm trả tính từ ngày 26/12/2016 đến ngày 17/6/2019 là 7.000.000đ x 1.5% x 29 tháng 03 ngày = 3.076.500đ, tổng cộng lãi và gốc là 10.076.500đ (Mười triệu không trăm bảy mươi sáu ngàn năm trăm đồng).

3. Về án phí:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 7.000.000đ x 5% = 350.000đ (Ba trăm năm mươi ngàn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 34, khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 273 và 280 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 117, 440 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH MTV Y về việc*"Tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán sản*" với bị đơn ông Nguyễn Văn S .

Buộc ông Nguyễn Văn S có trách nhiệm trả cho Công ty TNHH MTV Y số tiền 10.076.500đ (Mười triệu không trăm bảy mươi sáu ngàn năm trăm đồng).

"Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự 2015".

2. Về án phí: Buộc ông Nguyễn Văn S phải nộp 350.000đ (Ba trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Công ty TNHH MTV Y 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2016/00051281 ngày 12/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

3. Về quyền kháng cáo: Ông S có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 17/6/2019; Công ty TNHH MTV Y có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 7a; Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Lâm Đồng [(2)]
- VKS huyện Bảo Lâm;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Các Đương sự;
- CC.THADS huyện Bảo Lâm;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn L

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị T **Lê Thị S** **Nguyễn Văn L**